TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 3- 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Ông La Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số: 33/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh T.

Địa chỉ: khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Tô Thị Tr.

Địa chỉ: khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/11/2017 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày: Anh và chị Tô Thị Tr chung sống với nhau từ năm 2005, cho tới nay không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tới tháng 11/2012, anh có bán mảnh đất của gia đình được khoảng 150.000.000

đồng, vợ anh lấy hết số tiền này bỏ đi, từ đó vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị Tô Thị Tr.

Con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Phước T (giới tính nam), sinh ngày 20/01/2006 và Nguyễn Kim T (giới tính: nữ), sinh ngày 20/6/2009. Hiện hai cháu đang sống chung với anh. Sau ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng.

Tài sản: tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn chị Tô Thị Tr đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị Tr không đến dự nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà anh Nguyễn Minh T trình bày giữ như lời khai yêu cầu trước đây. Chị Tô Thị Tr vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà:

- Về tố tụng. Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà không lý do là không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho anh Nguyễn Minh T được ly hôn với chị Tô Thị Tr. Giao cho anh T được nuôi 02 con chung. Không buộc chị Tr cấp dưỡng do anh T không yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là "tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là chị Tô Thị Tr hiện tại có nơi cư trú tại khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Xét xử vắng mặt. Chị Tô Thị Tr là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Quan hệ hôn nhân. Anh Nguyễn Minh T và chị Tô Thị Tr chung sống với nhau từ năm 2005, cho tới nay không đi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có mâu thuẫn, anh T khởi kiện đến Tòa xin ly hôn, chị Tr chưa thể hiện ý kiến. *Toà xét thấy*: Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, mặc dù đủ điều kiện, nhưng anh chị không đi đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến anh T xin ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình Toà tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Minh T chị Tô Thị Tr là vợ chồng.

[5]. Con chung. Anh chị có hai đứa con chung tên Nguyễn Phước T (giới tính nam), sinh ngày 20/01/2006 và Nguyễn Kim T (giới tính: nữ), sinh ngày 20/6/2009. Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Tr chưa thể hiện ý kiến. Toà xét thấy: hai cháu T, T hiện nay đã hơn 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định " con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét đến nguyện vọng của con". Quá trình thu thập chứng cứ vụ án, qua hỏi ý kiến cháu T và cháu T đều có nguyện vọng được chung sống với cha. Căn cứ vào ý kiến này và xem xét toàn diện các điều kiện khác, Tòa chấp nhận yêu cầu của anh T giao cho anh được trực tiếp nuôi hai cháu T, T sau khi ly hôn.

[6]. Cấp dưỡng. Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tuy nhiên do anh T chưa yêu cầu, xét yêu cầu này của anh T là tự nguyện nên Toà chấp nhận chưa buộc chị Tr cấp dưỡng trong cùng vụ án này.

[7]. Tài sản, nợ chung. Anh T khai không có, không yêu cầu. Chị Tr chưa ý kiến, nên Tòa không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8]. Án phí. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội buộc anh T có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

[9]. Đối với phát biểu về thủ tục tố tụng và đề nghị về nội dung của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: không công nhận anh Nguyễn Minh T và chị Tô Thị Tr là vợ chồng.

- Về con chung: giao hai cháu Nguyễn Phước T (giới tính nam), sinh ngày 20/01/2006 và Nguyễn Kim T (giới tính: nữ), sinh ngày 20/6/2009 cho anh Nguyễn Minh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tô Thị Tr chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T chưa yêu cầu. Chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ chung: chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: buộc anh Nguyễn Minh T chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 0012638 ngày 30/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Anh T không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Liêm; La Thanh Long **Võ Thái Sơn**